

TƯỚNG QUAN XIÊM VIỆT CUỐI THẾ KỶ 18 (Tiếp theo)

Nguyễn Duy Chính*

V. NHỮNG BIẾN CHUYỂN TRONG BANG GIAO XIÊM - VIỆT

Đến giai đoạn này, Xiêm La không phải chỉ có liên hệ với chúa Nguyễn ở trong Nam mà cũng phải quan tâm đến vị trí của vua Quang Trung và nước An Nam ở miền Bắc. Chúa Nguyễn có sự giúp đỡ gián tiếp của người Pháp thì Nguyễn Huệ có sự yểm trợ chính thức của Trung Hoa, tiêu biểu là triều đình Càn Long. Chính Nguyễn Huệ cũng nhiều lần yêu cầu nhà Thanh can thiệp để Xiêm La chấm dứt đối nghịch với ông, ắt hẳn là ngưng sự trợ giúp quân Lào ở miền Bắc và chúa Nguyễn ở miền Nam.

Sau khi đi thăm “hữu nghị” vua Càn Long trở về,** tình hình có nhiều biến chuyển khiến Nguyễn Huệ phải quan tâm hơn. Ông tìm cách thông hiếu với Xiêm La và Miến Điện, kêu gọi các quốc gia Tây phương giao thiệp với Đàng Ngoài và chấm dứt buôn bán với Gia Định. Ngoài ra, ông cũng hết sức cải tổ về hành chính, học thuật và quân sự để bắt kịp với những nhu cầu mới. Việc Nguyễn Huệ lôi kéo các tiểu quốc vùng Thượng Lào không phải chỉ dừng lại ở những tranh chấp ngoại vi mà thực sự là những thăm dò đáng kể về phản ứng của triều đình Bangkok. Cho đến đầu thập niên 1790, khu vực này được coi như dưới quyền kiểm soát của Xiêm La, mặc dù khu vực phía đông sông Cửu Long đóng vai một trái đũa lớn, trải dài từ Vân Nam xuống tận Hà Tiên. Chính Chân Lạp cũng thân phục Xiêm La từ khi triều đình chúa Nguyễn ở Đàng Trong sụp đổ.

Thái độ của Xiêm La lúc đó rất kín đáo và mềm mỏng. Để bảo toàn lực lượng đối phó với kẻ thù truyền kiếp là Miến Điện từ trên đánh xuống, đối với các đe dọa thứ yếu khác họ dùng chiến lược “*dĩ di tri di*”, một mặt tiếp tục yểm trợ ngầm chúa Nguyễn chống lại anh em Tây Sơn từ phía nam, một mặt sử dụng các tiểu quốc quấy phá cầm chân, tấn công theo các sơn đạo từ Lào vào ngang hông Nghệ An. Chân Lạp có nhiệm vụ như một lực lượng bổ sung và hậu cần cho chúa Nguyễn và thường được điều động tham gia trực tiếp vào mặt trận từ Gia Định đánh ra Quy Nhơn. Có thể vì chung sống và giao thiệp với Xiêm La từ lâu nên chúa Nguyễn cũng biết được đường lối đó và ông cố gắng tách rời sự chủ động của Bangkok càng nhiều càng tốt.

Cũng năm 1790, chúa Nguyễn gửi một lá thư cho vua Xiêm qua một thuyền buôn Trung Hoa đi đường Sài Gòn - Bangkok. Trong lá thư này, ông kết tội hai viên chức Xiêm La là Luang Chamnong và Khun Sanitsaneha đã bắt cóc đàn bà

* California, Hoa Kỳ. Xem từ tạp chí Nghiên cứu và Phát triển số 6 (65).2007.

** Theo tác giả Nguyễn Duy Chính, đích thân vua Quang Trung dẫn đầu phái bộ ngoại giao của nước ta sang dự lễ Bát tuần vạn thọ của vua Càn Long vào năm 1790, chứ không phải là giả vương Phạm Công Trị. Xem bài “Bảo kiến hay bảo tất”, tạp chí Nghiên cứu và Phát triển, số 4-5 (47-48).2004 và số 3 (51).2005. BBT.

con gái Việt Nam rồi định đưa họ ra khỏi nước mà không xin phép ông. Khi cả bọn đi đến biên giới, lính canh phòng thấy vậy liền giữ những người đàn bà Việt lại. Hai viên quan Xiêm La liền về Bangkok trình lên vua Xiêm sự việc khiến Phật vương gửi cho Khun Samuttangphasa một lá thư có đóng dấu yêu cầu chúa Nguyễn hoàn trả lại tất cả các súng ống mà người Xiêm đã giúp ông từ trước tới nay.

Có lẽ Xiêm La muốn thử lại bài toán của họ để xem Nguyễn Ánh lệ thuộc vào họ tới mức nào nhưng lại cũng là dịp để chúa Nguyễn chứng tỏ vị thế của ông, một vị thế tuy lép vế hơn triều đình Bangkok nhưng không hoàn toàn khuất phục như những tiểu quốc khác. Trước đây chúng ta đã thấy ông thay đổi danh hiệu (trong giao thiệp với Xiêm La) từ một đầu lãnh địa phương sang quốc vương An Nam mà không thông qua một lễ tấn phong như các tiểu vương khác, đến lúc này lại chứng tỏ sự độc lập về hành chính và quân sự là những điểm son lịch sử đáng nhắc đến. Việc thu hồi vũ khí này, đơn phương người Xiêm không thi hành với một lý lẽ tương đối mơ hồ, chứng tỏ họ thấy rằng việc đoạn giao với chúa Nguyễn sẽ gây thêm bất lợi:

Ông Chiang Su đã thu thập tất cả các súng ống và chỉ trong vòng tám ngày sẵn sàng để giao lại cho Khun Samuttangphasa, để ông ta giao lại cho Xiêm La. Tuy nhiên Khun Samuttangphasa đã bẻ gãy chỉ bài bạc, từ chối nên đã không hoàn thành nhiệm vụ.⁽¹⁾

Lá thư của chúa Nguyễn cũng tiết lộ thêm một chi tiết quan trọng khác. Ông đưa ra những bằng chứng là Chaophraya Aphaiphubet (Nhiếp chính vương của Cao Miên) đã chiêu mộ một đạo quân Miên lớn, đóng nhiều chiến thuyền mưu tính tấn công bất ngờ vào vương quốc An Nam (tức chúa Nguyễn ở Đàng Trong). Ông bạch hóa vấn đề vì không muốn vua Xiêm phải phần nộ khi nghe tin ông đánh quân Miên. Vốn dĩ chịu ơn Xiêm La trước đây, ông không muốn làm méch lòng ân nhân và yêu cầu vua Xiêm xem xét vấn đề này.

Tuy lời lẽ tế nhị, việc chúa Nguyễn sẵn sàng trả lại những súng ống mà Xiêm La đã viện trợ, và không coi lực lượng Miên vào đâu đã xác định một điều: ông muốn triều đình Bangkok hiểu rằng bang giao giữa hai nước có tính giao hiếu, tương trợ để đối phó với những kẻ thù chung chứ Gia Định không phải là một thuộc quốc của Xiêm La, mặc dầu ông vẫn chịu nước lép.

Đoạn cuối của bức quốc thư này rất hòa hoãn. Chúa Nguyễn cho hay, các tàu chiến mà Xiêm La nhờ người Việt đóng đã sẵn sàng và có thể giao cho Xiêm vào khoảng tháng 9, tháng 10 năm Tân Hợi (1791). Tuy nhiên, chúa Nguyễn cũng vẫn quan tâm về thái độ thù nghịch của Chaophraya Aphaiphubet, Luang Chamnong, Khu Sanitsaneha, Khun Samuttangphasa và có thể họ đã dèm pha, đưa tin sai lạc khiến vua Xiêm phải nổi giận. Ông cũng đề nghị vua Xiêm nên tham khảo thêm các tùy viên của triều đình Bangkok đi theo những người này hầu tìm ra sự thật.

Sự quyết liệt của Nguyễn Ánh đã khiến cho Xiêm La phải mềm mỏng hơn. Ngoài việc thông báo về tình hình chiến sự giữa các tiểu quốc vùng Bắc Lào với quân đội của Nguyễn Huệ tại Phuan, vua Xiêm cũng trấn an chúa Nguyễn là ông không quan tâm đến thái độ thiếu thân thiện của Nhiếp chính vương Chaophraya Aphaiphubet và không tin những lời cáo buộc của ông này. Trước đây vì không

nhận được thư của chúa Nguyễn nên ông có đôi chút hoài nghi, nay thì mọi việc đã minh bạch và ông tái khẳng định sự trợ giúp chúa Nguyễn cho đến khi hoàn toàn khôi phục lại đất nước.

Để vượt ve và đấu dịu với Nguyễn Ánh về việc Chân Lạp có thái độ thiếu thân thiện, vua Xiêm cũng cho hay sẽ thay thế Aphaiphet để cho người thừa kế chính thức của hoàng gia Miên là Nakphra-ong Eng (tức Nặc Ông In) lên ngôi ngỗ hầu *“hai nước lại đoàn kết như một chẳng khác gì một lá vàng và thường dân cùng thương nhân sống chung trong yên bình, hạnh phúc”*.⁽²⁾ Tuy nhiên, vì tình hình tại An Nam cũng như tại Chân Lạp chưa ổn định nên tạm thời phải để Aphaiphet nắm quyền cho đến lúc mọi việc được sắp xếp xong. Vua Xiêm cũng cho phép thương nhân qua lại giữa hai nước, được đem gạo sang bán cho nước ta theo luật lệ và gửi biểu chúa Nguyễn một số tặng phẩm bao gồm *“một con ngựa bạch cao hai sok một khup [1,25m]; một con ngựa nâu, cao hai sok một khup; một bộ yên cương kiểu Thái nam bạc; một bộ yên cương kiểu Tây phương; một chiếc thảm lớn, mười ngàn đầu bút, một chiếc nghiên mực; một hộp mực, một hộp quần bút; mười súc lụa tốt đủ màu; bốn chiếc công lớn; một chiếc trống kiểu Việt; ba lá cờ thêu rồng; mười tám giấy lụa hoa tiên hình rồng; hai chục cuộn giấy lụa đủ màu.”*⁽³⁾

Vua Xiêm cử hai sứ giả là Phra Ratchamontri và Khun Sisena đi theo phái đoàn người Việt mang tặng phẩm sang đáp lễ và từ đó về sau không đề cập đến những bất hòa cũ nữa. Xuyên qua biến cố này, chúng ta thấy rằng Nguyễn Ánh luôn luôn rất cẩn trọng và cứng rắn một khi phải giải quyết những vấn đề liên quan đến quốc thể. Tuy có những giai đoạn thất thế phải bôn đào, nhiều chi tiết cho thấy lúc nào ông cũng tỏ ra mình là một bậc quân vương của một quốc gia có chủ quyền.

a. Việc kiến thiết của Nguyễn Ánh

Đầu thập niên 1790, việc khôi phục đất nước vẫn còn rất xa vời nên chúa Nguyễn phải tập trung vào việc xây dựng một quốc gia trong phạm vi lãnh thổ mà ông có được. Trong những năm chiến tranh, đất đai bỏ hoang nhiều, dân chúng thường đói kém, nay tạm có mấy năm yên ổn nên triều đình khuyến khích việc nông tang và cấp cho lính trâu bò, điền khí, thóc gạo giống để khai khẩn.

Ngoài việc tổ chức triều đình, hành chánh, lễ nghi, chúa Nguyễn cho xây dựng thành Gia Định theo kiểu bát quái, mở ra tám cửa, giữa là cung điện, bên tả là Thái Miếu, phía sau là kho tàng, bên hữu là cục Chế tạo, chung quanh có nhà cho quân túc vệ ở. Giữa sân có một kỳ đài ba tầng, trên là vọng đài, ban ngày kéo cờ, ban đêm đốt đèn làm hiệu lệnh.⁽⁴⁾

Theo bản đồ Sài Gòn vẽ năm 1799 hiện còn tàng trữ trong Văn khố Thủy văn Pháp (Archives Hydrographique de la Marine) thì thành Gia Định do đại tá Victor Olivier họa kiểu, bổ sung bởi M. Brun năm 1795 và J. M. Dayot năm 1799 theo lệnh chúa Nguyễn. Thành xây kiểu Vauban theo trục tây bắc - đông nam hướng về phía sông Sài Gòn bốn góc có bốn địa điểm phòng thủ.

Trong thành chính giữa là cung vua, phía sau là điện của vương phi, chung quanh có điện của hoàng tử và các trại lính, y viện... Điều đáng nói là bản đồ này cũng tương tự với bản đồ của Trần Văn Học vẽ năm 1819 (bản đồ này thêm một số khu vực mới phát triển) được thực hiện theo kiểu Tây phương chứng tỏ các họa gia

đã sử dụng những phương pháp trắc địa của người Pháp huấn luyện, khác hẳn với lối vẽ bản đồ của Á Đông cho tới gần đây cũng còn rất sơ sài, thiếu khoa học. Kỹ thuật trắc địa và họa đồ của Âu châu vào thời gian này đã có những tiến bộ đáng kể góp phần rất lớn vào những chuyến viễn du, thám hiểm và kỹ thuật quân sự.

Dưới sự cố vấn của giám mục Adran và một số sĩ quan Pháp, chúa Nguyễn đã cải cách cơ cấu theo kiểu Tây phương một cách triệt để. Theo tường thuật của một nhà ngoại giao Anh trong phái bộ Macartney đến Đàng Trong năm 1793 - tuy một số chi tiết về ngày tháng không chính xác - nhưng cũng nói lên phần nào khung cảnh thay đổi ở Gia Định.

... Ông thiết lập một nhà máy diêm tiêu (saltpetre) ở Fen-tan, mở rộng đường sá để liên lạc giữa các vị trí quan yếu và các thị trấn, trồng cây hai bên đường để lấy bóng mát. Ông cũng khuyến khích việc trồng cau và trà, những vườn đã bị quân nghịch phá hủy. Ông treo giải thưởng cho những ai nuôi tằm; lại dành những khu đất rộng để trồng mía; xây dựng những lò sản xuất hắc ín, nhựa và keo (trét thuyền).

Ông cho đúc hàng ngàn khẩu súng hỏa mai (matchlock); khai một mỏ sắt, và xây những lò luyện kim. Ông chia lực lượng trú phòng ra thành những cơ đội,⁽⁵⁾ thiết lập các trường võ bị trong đó các sĩ quan được dạy về lý thuyết tác xạ và cơ hành súng ống bởi các huấn luyện viên Âu châu. Adran cũng dịch ra chữ Hán hệ thống chiến thuật quân sự để cho binh sĩ áp dụng. Trong hai năm, ông đóng được ít ra cũng 300 pháo thuyền lớn hay chiến thuyền chèo tay, 5 tàu chạy buồm (lugger) và một soái hạm (frigate) theo các mẫu tàu Tây phương. Ông cũng du nhập hệ thống chiến thuật trên biển và các sĩ quan được dạy về dùng cờ hiệu (signals).⁽⁶⁾

Theo ghi nhận của một số người Âu có mặt tại Sài Gòn khoảng năm 1800, chúa Nguyễn đã có một đội chiến thuyền, đậu thành 3 doanh theo hàng lối, trong đội hình sẵn sàng tác chiến, được chỉ huy tiến thoái nhịp nhàng bằng cờ hiệu. Chúa Nguyễn cũng du nhập các định chế về luật pháp, bãi bỏ những cực hình, giảm thiểu những hình phạt thiếu tương xứng với tội danh.

Về giáo dục, Nguyễn Ánh thiết lập hệ thống trường công đầu tiên ở Việt Nam, trẻ con từ 4 tuổi trở lên phải đi học, nếu không cha mẹ sẽ bị phạt vạ. Chúa Nguyễn cũng tìm cách cải thiện luật lệ về thương mại và thuế khóa, hệ thống cầu cống và đặt phao cùng đánh dấu các nơi nguy hiểm trên sông và dưới biển để cho tàu bè biết mà tránh, các cửa khẩu và các vịnh biển đều được trắc địa.

Về đối ngoại, chúa Nguyễn xúc tiến việc liên minh với các tiểu quốc và các bộ lạc thiểu số ở phía Tây vùng Ai Lao một cách khôn khéo. Sự làm việc kiên trì và không mỏi mệt của ông đã tạo ra một luồng sinh khí mới nên chỉ trong khoảng 10 năm, từ một nhóm quân nhỏ ông đã xây dựng được một hệ thống *"1.200 chiến thuyền, trong đó có ba chiếc do Âu châu chế tạo, 20 đại thuyền giống kiểu Trung Hoa được trang bị và bổ dụng nhân sự đầy đủ, số còn lại là thuyền mang súng lớn và thuyền vận tải."*⁽⁷⁾

Cuối năm Tân Hợi (1791), chúa Nguyễn gửi thư cho vua Xiêm hỏi mua 1.000 khẩu súng kíp (flintlock) và 60.000kg sắt. Ông gửi tặng Xiêm vương 30 chiếc cáng và 70 chiến thuyền trước đây họ nhờ ông đóng. Người Xiêm không bán súng và sắt

nhưng vua Xiêm tặng lại chúa Nguyễn 200 khẩu súng và 6.000kg. Điều này cho thấy người Xiêm đã bắt đầu dè dặt và có vẻ kiêng dè thực lực của Nguyễn Ánh.

Tháng 5 năm Nhâm Tý (1792), chúa Nguyễn lại gửi thư cho triều đình Xiêm La cho hay một bầy tôi của ông trước đây bị Nguyễn Huệ bắt được nhưng lại tha tội và cho làm quan. Viên quan này thường tìm cách báo cáo các kế hoạch của bên Tây Sơn cho Nguyễn Ánh. Những tin tức mới nhất mà chúa Nguyễn nhận được là vua Quang Trung đã bố trí lực lượng tại Bắc Hà và toan tính đem quân đánh sang Lào rồi tiến xuống Chân Lạp. Chúa Nguyễn cũng nhấn mạnh rằng một khi Nguyễn Huệ chiếm được Chân Lạp, ông ta sẽ chia binh hai mặt thủy lục đánh vào Bangkok.

Để đối phó với tình hình này, Nguyễn Ánh yêu cầu Bangkok đưa một đạo quân theo đường phía bắc đánh ngang hông Đàng Ngoài. Cùng lúc đó, chúa Nguyễn sẽ đem binh hai mặt thủy bộ đánh Quy Nhơn và Huế. Khi nào Xiêm La cử binh xin thông báo cho Gia Định bằng một văn thư chính thức để hai bên tiện việc phối hợp điều binh.

Triều đình Bangkok đã trả lời như sau:

... Xứ Bắc Hà đã cử quân đánh Vientiane. Quân Lào đã chặn đánh quân Việt tại Phuan và quân Bắc Hà bị đánh bại phải tan vỡ. Quân Vientiane đã lùng bắt được 4.000 người cả đàn ông lẫn đàn bà, trẻ lẫn già, và đưa họ xuống đây (Bangkok) rồi.

Còn chuyện Ông Long Nhương (Nguyễn Huệ) dự định báo thù và toan tính tấn công Ai Lao và Bangkok thì đó là chuyện của ông ta. Chúng tôi không coi đó vào đâu cả. Về việc vua An Nam (tức Nguyễn Ánh) muốn được thông báo một khi Bangkok phát binh để vua An Nam có thể phối hợp tấn công vào Quy Nhơn và Huế thì quả thực Bangkok đang tiến hành việc điều động quân đội từ các khu vực phía đông và ngay từ kinh đô nữa. Sở dĩ có việc này cũng vì tại khu vực này viên trấn thủ Miến Điện tại Tavoy là Maengchancha đã xin thần phục Xiêm La.

Maengchancha và những viên chức Miến Điện xin được nhà vua che chở nay tình nguyện tấn công vào Martaban và Rangoon. Chiến dịch đánh Ava (tức Miến Điện, gọi theo tên một triều đại cũ đóng đô ở Ava) vào lúc này xem ra đầy hứa hẹn và chúng tôi nhất định sẽ đi đến thắng lợi.

Tuy nhiên trong trường hợp nếu chúng tôi cử binh đánh Ông Long Nhương thì sẽ gửi một văn thư có quốc ấn cho vua nước An Nam. Chúng tôi mong vua An Nam [tức chúa Nguyễn] chăm lo việc quốc sự và giữ cho bền vững.⁽⁸⁾

Qua hai lá thư này, chúng ta thấy chúa Nguyễn đã cố gắng khích cho Xiêm La trở thành một thế lực đối đầu với Nguyễn Huệ để chia sẻ lực lượng và Xiêm La cũng khôn khéo, không từ chối nhưng cũng không hoàn toàn ủng hộ đề nghị của Nguyễn Ánh và không hứa hẹn một điều gì cụ thể cả.

Một điều cần nhắc đến là giai đoạn này Nguyễn Ánh mới thắng một trận lớn ở Thị Nại,⁽⁹⁾ phá tan toàn bộ các chiến thuyền của Nguyễn Nhạc nên muốn thừa thắng xông lên, mượn tay Xiêm La để liên minh trừ luôn Nguyễn Huệ cho dứt hậu hoạn. Tuy nhiên, một phần vì Xiêm La chưa sẵn sàng và kẻ thù chính là Miến

Điện vẫn còn đe dọa ở phía bắc, một phần Xiêm La muốn để cho hai con hổ Việt Nam đánh lẫn nhau hầu bớt đi những đe dọa trong tương lai nên kế hoạch của chúa Nguyễn không thành. Vua Xiêm chỉ ve vuốt chúa Nguyễn bằng một ít quà mọn là hai súc lụa tím, hai súc lụa đen, một hộp giấy và một hộp mực.⁽¹⁰⁾

Những áp lực mới về quân sự, những tiến bộ nhảy vọt của chúa Nguyễn và các lực lượng đối đầu⁽¹¹⁾ đưa tới sự cảnh giác về tình hình khiến Nguyễn Huệ không có nhiều thì giờ để củng cố vương quốc của mình. Tuy không rõ rệt nhưng theo tài liệu rải rác ở nhiều nơi - kể cả sử Việt Nam - vào giữa năm Nhâm Tý (1792), Nguyễn Huệ đã thân chinh sang đánh Lào và lâm bệnh (có thể là bị thương hàn hay sốt rét ngã nước?), về nước một thời gian thì từ trần. Ngay trước khi mất, ông đã chuẩn bị một cuộc hành quân quy mô toan đánh xuống Gia Định nhưng chưa thực hiện được. Cái chết tương đối bất ngờ của ông sau khi thân chinh đánh Vạn Tượng trở về có thể ngẫu nhiên nhưng cũng không thể bỏ qua những nguyên nhân cụ thể mà biến chuyển về tương quan lực lượng bạn thù là một yếu tố lớn.

Mặc dù Nguyễn Huệ vẫn tự tin vào sức mạnh và khả năng cầm quân của mình, ông không khỏi e ngại khi thấy đối phương đã chiếm được ưu thế khi cải cách được lực lượng hải quân, có khả năng làm chủ được mặt biển. Vì thế, ông tìm cách chuyển các mặt trận lên đất liền và tiến hành việc phân định biên giới với Xiêm La để vô hiệu hóa địa bàn hoạt động của chúa Nguyễn, dồn lực lượng Nguyễn Ánh vào khu vực Gia Định để dễ dàng hoạch định kế sách bao vây và tấn công. Nguyễn Huệ cũng vận động sự can thiệp của triều đình Mãn Thanh để yêu cầu Xiêm La đứng ngoài các cuộc tranh chấp, nhưng chính sách ngoại giao đó chưa đạt được kết quả như mong đợi.

Sang năm Quý Sửu (1793), tin tức về việc vua Quang Trung băng hà có lẽ đã lan rộng ra những nước chung quanh. Một điểm quan trọng là các nhà truyền giáo Tây phương lúc này ngả hẳn sang phía chúa Nguyễn, đóng một vai trò rất lớn trong chiến tranh tâm lý, làm dao động và hoang mang trong dân chúng và chính quyền miền Bắc.

... Vào giữa thập niên 1790, dân chúng ở phía bắc bắt đầu loan truyền về việc khi nào, nếu có, quân chúa Nguyễn sẽ đổ bộ lên. Một lá thư của giới truyền giáo viết tháng 8 năm 1794 có nhắc đến những tiên đoán đang phổ biến ở Đàng Ngoài. "Người ta tiếp tục chờ đợi việc chúa chính thống của Đàng Trong sẽ tiến ra, nhưng bao giờ?" Pierre Eyot đã hỏi như thế trong một lá thư đề ngày mùng 6 tháng 8 năm 1794. Vài tuần sau, một thừa sai ở phía nam Đàng Ngoài, Charles La Mothe, ghi nhận rằng việc khôi phục giang sơn của vị chúa mất ngôi ở Đàng Trong là điều "ai ai cũng phấn khởi hy vọng và mong mỏi".⁽¹²⁾

Đầu năm Quý Sửu (1793) chúa Nguyễn sai Nguyễn Tiến Lượng mang một lá thư gửi cho vua Xiêm, trong thư nói rằng ông sắp sửa cất quân đánh ra Quy Nhơn nên yêu cầu triều đình Xiêm La ban cho một cái ấn để giúp ông tiện việc yêu cầu các tiểu quốc người Lào cung cấp lương thực khi đưa quân ngang qua. Ông cũng gửi 7 người Việt sang yêu cầu người Lào đừng bán lương thực cho quân Đàng Ngoài.

Vua Xiêm gửi Nguyễn Tiến Lượng đem về cho chúa Nguyễn ba chiếc ấn để ông dùng vào việc hành quân. Tháng giêng năm đó, chúa Nguyễn lại gửi sang Xiêm cây vàng bạc lần thứ tư, kèm theo là một chiếc thuyền rồng cho vua Xiêm, mười tamlung [1 tamlung = 60gr] kỳ nam, 600kg sáp ong và 300kg đường bổi. Tháng tư năm Quý Sửu, chúa Nguyễn thân chinh đem quân ra đánh Quy Nhơn, để Đông cung Cảnh giữ Gia Định. Quân chúa Nguyễn bao gồm nhiều sắc dân, có cả người Âu, người Hoa, người Xiêm, người Miên, người Mọi... chia ra ba mặt, một đạo theo đường biển, một đạo đi đường bộ theo hướng Phan Rí còn các đạo quân Miên đi theo thượng đạo thẳng tới Phan Rang. Sau khi thắng nhiều trận, quân Gia Định tiến đến Thị Nại, vây thành Quy Nhơn.

Nguyễn Nhạc thấy thế nguy, đưa thư cầu cứu triều đình Cảnh Thịnh. Nguyễn Quang Toản sai Nguyễn Văn Hưng, Nguyễn Văn Huân, Lê Trung, Ngô Văn Sở đem 17.000 quân, 80 con voi và 30 chiến thuyền vào cứu. Có lẽ vì tình hình nguy cấp, chúa Nguyễn lại xin vua Xiêm tăng viện nên tháng 9 năm đó, Hoàng thái đệ Xiêm La cùng đại tướng Phi Nhã Chất Tri đem 5 vạn quân sang đóng ở Nam Vang, 500 chiến thuyền đậu ở Hà Tiên. Chúa Nguyễn thấy thế viết thư thoái thác, lấy lý do thời tiết không thích hợp, quân Xiêm lại rút về.⁽¹³⁾ Nếu việc này xảy ra, ắt hẳn phải vào giai đoạn quân Gia Định đang sắp sửa đụng độ với viện binh Tây Sơn từ Huế vào và Nguyễn Ánh e ngại nếu để quân Xiêm tiến vào chiếm Đồng Nai thì tình hình sẽ trở nên bất lợi. Cũng có thể chúa Nguyễn chỉ yêu cầu quân Xiêm tiến sang ngã Nghê An "*vi Ngụy cứu Triệu*" thì họ lại tiến qua ngã Chân Lạp. Biến cố này cũng khiến chúa Nguyễn dè dặt rút quân và ông không dám mở một mặt trận lớn đánh thẳng ra Huế mà luôn luôn phòng ngự hậu phương rất chắc chắn, tiến hành từng bước một theo lối tằm ăn dâu trong nhiều năm.

b. Mâu thuẫn Miên - Việt

Như đã đề cập, vua Xiêm ra lệnh cho Somdet Pha Thalaha nước Chân Lạp chuẩn bị quân đội để sang giúp chúa Nguyễn đánh thành Quy Nhơn. Một đạo quân Miên do Phraya Wang gồm 5.000 người tiến đến Lamkuan nhưng binh lính đào ngũ gần hết. Phraya Wang bị triệu hồi và bị xử tử. Một đạo quân 5.000 người khác do Phraya Kalahom lại được điều động đến giúp Nguyễn Ánh.

Lực lượng Miên có đóng vai trò gì quan trọng không, sử không chép rõ, mặc dầu đôi chỗ có nhắc đến việc "*điều bát quân Phiên*".⁽¹⁴⁾ Các chiến dịch lớn đều không thấy quân Miên tham dự nên chúng ta có thể cho rằng họ chỉ được sử dụng vào công tác hậu cần, phòng ngự mà chính Xiêm La cũng ghi nhận.

Theo sử Xiêm, năm Nhâm Tuất (1802), chúa Nguyễn gửi thư tố cáo Phraya Kalahom về tội tư thông với địch. Nguyên Kalahom được lệnh giữ một địa điểm trong khi bao vây thành Quy Nhơn và không phải giao tranh như quân Việt. Một số viên chức trong đoàn quân của Kalahom đã thông báo cho chúa Nguyễn là Kalahom đã thư từ qua lại một cách bí mật với Wi Ti Khao Dung và Wi Ti Doi Wong hiện đang bảo vệ thành.

Sau khi hạ được thành Quy Nhơn, chúa Nguyễn bắt được một người tên là Ngui Tham Dok Wian, người này thú nhận chính y đã phiên dịch những lá thư mà

Kalahom gửi cho Dung và Wong. Những chi tiết đó chứng tỏ việc tố cáo của các viên chức Miên là đúng sự thật. Khi chiến dịch đã xong, Kalahom đưa quân về vẫn được chúa Nguyễn ban thưởng ủy lạo. Một điều rõ rệt là càng về sau chúa Nguyễn càng không muốn những viện trợ quân sự trực tiếp từ Xiêm La nên ông tìm mọi cách để từ khước những đề nghị và can thiệp của họ.

(Con nĩa)

N D C

CHÚ THÍCH

- (1) *The Dynastic Chronicles, The First Reign* [Vol. I], tr. 171.
- (2) *The Dynastic Chronicles, The First Reign* [Vol. I], tr. 172.
- (3) *The Dynastic Chronicles, The First Reign* [Vol. I], tr. 171.
- (4) *ĐNTL*, Tập một, Đế nhất kỷ, quyển IV, tr. 257.
- (5) Theo sử Việt Nam thì chúa Nguyễn chia quân làm 5 doanh: Trung, Tả, Hữu, Tiền, Hậu; mỗi doanh 5 chi, mỗi chi 5 hiệu, mỗi hiệu 3 đội, mỗi đội 4 thập, tính ra mỗi doanh là 3.000 người, 5 doanh là 15.000, không kể thủy quân và các cánh quân khác. *ĐNTL*, Đế nhất kỷ, quyển IV, tr. 259. Một danh sách tương đối kỹ lưỡng và rành mạch đã được Barissy ghi nhận (năm 1800) là 113.000 bộ binh và 26.800 hải quân, tổng cộng 139.800 người (John Barrow, tr. 283).
- (6) John Barrow, *A Voyage to Cochinchina*, Kuala Lumpur: Oxford University Press, 1975 (in theo lối chụp ảnh nguyên bản năm 1806), tr. 273-4.
- (7) John Barrow, Sdd, tr. 275
- (8) *The Dynastic Chronicles, The First Reign* [Vol. I], tr. 184.
- (9) Xem “Từ chiến dịch Ai Lao đến trận thủy chiến Thị Nại” của Nguyễn Duy Chính. Nguồn: www.quangio.com/quangio/chiendichlao_thinai.pdf
- (10) *The Dynastic Chronicles, The First Reign* [Vol. I], tr. 184-5.
- (11) Khi đem quân đánh Ai Lao, Nguyễn Huệ đã bị đối phương sử dụng rộng rãi các loại súng tay và thần công.
- (12) Thế nhưng sự thực cũng chỉ là đứng núi này trông núi nọ. Nhu cầu chiến tranh khiến cho cả hai bên, Tây Sơn cũng như chúa Nguyễn đều hết sức tập trung tài nguyên, nhân lực để mong đè bẹp đối phương. Chính dân trong Nam thì lại cũng mong quân Đàng Ngoài vào cứu họ. Trong một lá thư của chính Giám mục xứ Adran là Bá Đa Lộc viết năm 1791, ông miêu tả đời sống dân chúng sống dưới sự cai trị của Nguyễn Ánh là không thể chịu đựng nổi và vì sưu cao thuế nặng nên ai cũng cầu mong quân Tây Sơn vào. Hai năm sau tình hình cũng không khá hơn nên một giáo sĩ khác đã viết là “*ai ai cũng phải đi làm việc chung và chỉ mong sao có thể sống vì cơ cực đến thế là quá mức rồi*”. George Dutton. *The Tây Sơn Uprising - Society and Rebellion in Eighteenth-Century Vietnam* (Honolulu: University of Hawai'i Press, 2006), tr. 166-7.
- (13) *ĐNTL*, Tập một, Đế nhất kỷ, quyển VI, tr. 298. Việc này không thấy sử Xiêm La chép, có lẽ đây là quân Miên do Phraya Chakkri (Kaep) được lệnh tập trung ở Phnompenh chứ không phải quân Xiêm. Nước Miên lúc này do Xiêm La bảo hộ, cũng như dân Lào, bất cứ cuộc chiến nào họ cũng bị người Xiêm điều động tham gia chiến đấu.
- (14) *ĐNTL*, Tập một, Đế nhất kỷ, quyển X, tr. 388.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Barow, John. *A Voyage To Cochinchina*. Kuala Lumpur: Oxford University Press, 1975 (in theo lối chụp ảnh nguyên bản năm 1806).
2. Chakrabongse, Chula. *Lords of Life: A History of The Kings of Thailand* (2nd Ed). London: Alvin Redman, 1967.
3. Durand, Maurice. *Histoire des Tây Sơn*. Paris: Les Indes Savantes, 2006.
4. Dutton, George. *The Tây Sơn Uprising - Society and Rebellion in Eighteenth-Century Vietnam*. Honolulu: University of Hawai'i Press, 2006.
5. Flood, Chadin (dịch và hiệu đính). *The Dynastic Chronicles, Bangkok Era, The First Reign* [Xiêm La thực lục, Đế nhất kỷ], Chaophraya Thiphakorawong Edition, Vol. Two: Annotations and Commentary. Tokyo: The Centre for East Asian Cultural Studies, 1990.

6. Flood, Thadeus và Chadin (dịch và hiệu đính). *The Dynastic Chronicles, Bangkok Era, The First Reign* [Xiêm La thực lục, Đế nhất kỷ], Chaophraya Thiphakorawong Edition, Vol. One: Text. Tokyo: The Centre for East Asian Cultural Studies, 1978.
7. Heine-Geldern, Robert. *Conceptions of State and Kingship in Southeast Asia*. Ithaca, New York: Cornell University, 1956.
8. Khuyết danh. *Sử ký Đại Nam Việt* (Annales Annamites). Saigon: Nhà Dòng Tân Định (Imprimerie de la mission à Tân Định), 1909. (Nhóm Nghiên cứu Sử địa Việt Nam in lại, Sài Gòn, 1974, tái bản Montreal, 1986).
9. Klaus Wenk. *The Restoration of Thailand Under Rama I, 1782-1809*. The University of Arizona Press, 1968.
10. Lê Công Lý, “Đất Ba Giồng xưa”, Huế: Tạp chí *Nghiên Cứu và Phát Triển* số 4 (63). 2007.
11. May Kyi Win và Harold E. Smith. *Historical Dictionary of Thailand*. Lanham, Md., & London: The Scarecrow Press, Inc., 1995.
12. Maybon, Charles. *Histoire Moderne du Pays d'Annam (1592-1820)*. Paris: Librairie Plon, 1920.
13. Nguyễn Thế Long. *Chuyện đi sứ - tiếp sứ thời xưa*. Hà Nội: Văn hóa-Thông tin, 2001.
14. Nguyễn Văn Huy. *Người Hoa tại Việt Nam*. Costa Mesa: NBC, 1993.
15. Nguyễn Văn Tân. *Từ điển địa danh lịch sử - văn hóa Việt Nam*. Hà Nội: Nxb Văn hóa - Thông tin, 1998.
16. Phan Khoang. *Việt sử xứ Đàng Trong*. Hà Nội: Văn học, 2001.
17. Phasuk, Santanee và Philip Stott. *Royal Siamese Maps: War and Trade in Nineteenth Century Thailand*. Bangkok: River Books, 2004.
18. Quốc Sử Quán triều Nguyễn. *Đại Nam liệt truyện* (Ngô Hữu Tạo, Đỗ Mộng Khương dịch). Huế: Nxb Thuận Hóa, 1997.
19. Quốc Sử Quán triều Nguyễn. *Đại Nam thực lục*, Tập một (bản dịch Viện Sử học). Hà Nội: Nxb Giáo dục, 2001.
20. Sơn Nam. *Lịch sử khẩn hoang miền Nam*. Calif: Xuân Thu, không đề năm.
21. Suárez, Thomas. *Early Mapping of Southeast Asia*. Hongkong: Periplus, 1999.
22. Taboulet, Georges. *La Geste Française en Indochine* (Tome I & II) Paris: Librairie d'Amérique et d'Orient Adrien-Maisonneuve, 1955.
23. Tchang, Le P. Mathias. *Synchronismes Chinois*. Chang-hai: Imprimerie de la Mission Catholique, 1905. (Reprinted by Ch'eng-wen Publishing Co., Taipei, 1967).
24. The Treasure Department, Ministry of Finance (Thailand). *Coinage of the Rattanakosin Era AD 1782-1982*. Bangkok: Rung Silp Ltd., 1982.
25. Tống Phúc Ngạn và Dương Văn Châu. *Xiêm La quốc lộ trình tập lục* (‘f...nWĩ zÆ-”) Historical Material Series No. 2. Hongkong: The Chinese University of Hong Kong, Southeast Asia Studies Section, New Asia Research Institute, 1966.
26. Tran Tuyet Nhung và Anthony Reid (chủ biên). *Việt Nam-Borderless Histories*. Wisconsin: The University of Wisconsin Press, 2006.
27. Trương Vĩnh Ký P.J.B. *Cours d'Histoire Annamite à l'usage des écoles de la Basse-Cochinchine*. 1er Volume, [Comprenant les première, deuxième et troisième époques historiques jusqu'à la seconde dynastie de Lê, de 2874 avant Jésus-Christ jusqu'en 1428 de l'ère chrétienne.] Saigon: Imprimerie du gouvernement, 1875, 278 tr.
28. Ủy ban Khoa học Xã hội Việt Nam. *Lịch sử Việt Nam* (tập I). Hà Nội: Nxb KHXH, 1976.
29. Viện Sử học. *Nghiên cứu lịch sử* (tạp chí) số 1 (220), 1985. Hà Nội: Ủy ban Khoa học Xã hội Việt Nam, 1985.
30. Wales, H. G. Quaritch. *Siamese State Ceremonies: Their History and Function*. Lodon: Bernard Quaritch, Ltd., 1931.
31. Winichakur, Thongchai. *Siam Mapped: A History of the Geo-Body of a Nation*. Hawaii: University of Hawai'i Press, 1994.
32. Wood, William A. R. *History of Siam*. Bangkok, 1924.

33. Wyatt, David K. *Studies in Thai History*. Chiang Mai: Silkworm Books, 1996.
34. Wyatt, David K. *Thailand, A Short History*. New Haven and London: Yale University Press, 1984.

TÓM TẮT

Sử nước ta tuy chép nhiều chi tiết về việc Nguyễn Ánh cầu viện quân Xiêm nhưng gần như hoàn toàn không đề cập gì đến tương quan giữa hai nước Xiêm-Việt trong thế dựa vào nhau, có khi chung một mục tiêu nhưng cũng có lúc tranh chấp quyền lợi. Tương quan giữa hai bên không thể giải thích một cách minh bạch nếu chúng ta không đặt trong quan niệm chung về vương triều và tổ chức nhà nước của vùng Đông Nam Á. Tuy nhiên, vì đã quen với những khuôn mẫu nhất định ảnh hưởng từ Trung Hoa, việc thừa nhận những mối liên hệ đó hầu như không mấy ai đặt ra, hoặc chỉ lên án hành động cầu viện của Nguyễn Ánh là “rước voi về giày mả tổ”.

Biên khảo này nhấn mạnh vào tương quan khu vực và người viết cố gắng giải thích lại một số biến cố khi đối chiếu với lịch sử của Thái Lan, Ai Lao, Cao Miên... để chúng ta có thể hiểu được sử Việt Nam một cách rộng rãi hơn.

ABSTRACT

THE SIAM - VIETNAM RELATIONSHIP IN THE LATE 18th CENTURY

Though our history noted down numerous facts about Nguyễn Ánh's petitions for help from Siamese army, it almost never mentions the relationship between the two nations connected to each other by destiny, at a time sharing the same objectives and at some other time opposing each other for national interest. The mutual relationship between the two sides cannot be defined clearly should we not regard it in the background of a common conception of a monarchy and the state mechanism of the nations in South East Asia. However, since we are so well accustomed to the norms imported from China, the need to recognize those relations is never taken into consideration or we just condemn Nguyễn Ánh's petition for help from Siam as “rước voi về giày mả tổ” [to bring grist to the enemy's mill].

This study put an emphasis on the regional relations and the author try to review some Vietnamese historical events while comparing them to the histories of Thailand, Laos and Campuchia in order that we can obtain a wider view of the Vietnamese history.